

TÍNH DỤC

Vấn đề này cũng như một số chuyện trọng đại của con người chỉ được rõ khi ta dùng Minh Triết Thiêng Liêng (MTTL) để tìm hiểu, và cũng nhờ vậy có được giải pháp thỏa đáng.

Tổng Quát.

Có nhiều điều ảnh hưởng đến tính dục (sex) loài người và chịu trách nhiệm về tình trạng tính dục (sexuality) hiện nay.

❖ Trước tiên, ta có việc cung 7 khởi sự tác động vào luân xa cuối xương sống, luân xa này liên quan đến việc truyền giống, vì vậy ta sẽ thấy có những thay đổi trong thái độ con người đối với chuyện trên.

❖ Kế đó, tính dục đã bị quan niệm sai lầm quá lâu. Nó là nhu cầu căn bản ban sơ nhất, là một trong những bản năng chủ yếu của ta, là yếu tố nổi bật của thú tính trong con người. Đáng lẽ sự việc phải xảy ra giống những bản năng khác như ăn, uống, thở, tức là thành nhịp chịu ít nhiều kiểm soát, nhưng tính dục chưa được luyện thành nhịp điệu trong đời sống hằng ngày, để chỉ thỏa mãn khi có nhu cầu đòi hỏi, và đòi hỏi hợp lý. Mặt khác, tính dục khi biểu lộ đi kèm với sự gần gũi mật thiết giữa cá nhân vật liên hệ, sự thân cận quá mức ấy dẫn tới thái độ chê bai, khinh rẻ, biến nó thành chuyện hủ bại và sinh hoạt tự nhiên bỗng thành chuyện cấm đày về đáng trách. Tính dục trở nên chuyện mà người đứng đắn không bàn tới, là đề tài phải tránh xa, tất cả chỉ vì bản năng ấy chưa thành nhịp điệu, và đó là mấu chốt của vấn đề.

❖ Thứ ba, thái độ sai lầm về tính dục gây ra hậu quả về tâm lý lẫn vật chất. Hai thí dụ rõ rệt là nạn nhân mãn khi tính dục không được kèm chế, hay ấn ức tâm sinh lý khi tính dục vì lý do nào đó bị chế ngự, không được thỏa mãn.

Tính dục vì vậy khi bàn kỹ sẽ gây ra nhiều tranh luận, đề nghị dựa trên sự hiểu biết tâm linh sẽ gặp chống đối từ thái độ đang có, và nếu muốn giải quyết nó đòi hỏi một cái nhìn rộng rãi cùng thay đổi cách suy nghĩ của con người. Bài sẽ không nói đến những khía cạnh sinh lý, tâm lý, đạo đức mà chỉ đề cập tới những luật quản trị đời sống con người có liên hệ đến tính dục, kế tiếp thử đề nghị vài điểm hầu sửa chữa những quan niệm sai lầm, và chót hết là những giải thích về đồng tính luyện ái. Một điều có thể nói ngay là không có một giải pháp tức thì cho vấn đề tính dục lúc này. Con người đã sử dụng sai lầm chức năng thiên phú ấy qua bao thời đại, họ lạm dụng nó, không kiểm soát mà buông thả, và đã sinh ra bệnh tật, những điều này cần nhiều thế kỷ mới được búng rở hoàn toàn.

I. Tính Dục, Tốt và Xấu.

Nhìn về mặt vũ trụ, tính dục chỉ sự tương quan giữa tinh thần và vật chất khi vũ trụ biểu lộ hữu hình, giữa

sự sống và hình thể. Nếu đi tới cùng thì nó là thể hiện của luật Hấp Dẫn, điều vốn là căn bản cho mọi biểu lộ của sự sống trong hình thể, là nguyên nhân của mọi hiện tượng. Về mặt con người, tính dục chỉ sự liên hệ giữa nam và nữ, với kết quả là chủng loại được lưu truyền; còn nói theo quan điểm của người trung bình không suy nghĩ, tính dục chỉ sự thỏa mãn ham muốn của thú tính với bất cứ giá nào, không theo một nhịp điệu có kiểm soát.

Do bản chất tính dục là sự phát biểu của nhị nguyên, của sự phân chia một đơn thể làm hai khía cạnh hay hai nửa. Ta gọi hai cái sau là tinh thần và vật chất, nam và nữ, âm và dương, chúng là một giai đoạn trên đường phát triển nhằm sau cùng đi tới cái đơn thể đồng tính. Ở đây cần lưu ý sự đồng tính này là bản chất của Thượng đế, và không liên hệ với cái sai lầm về tính dục mà ta gọi là đồng tính luyến ái. Sự đồng tính của Thượng đế chỉ giai đoạn mà con người trở nên toàn hảo, có trọn lưỡng tính thiêng liêng trong khi đồng tính luyến ái chỉ trạng thái tâm lý nghịch thường, thái độ sai lạc, sự thoái hóa về lẽ thói sinh hoạt xưa, đánh dấu sự lùi bước trên đường tiến bộ.

Những sai lạc này luôn luôn xảy ra khi một nền văn minh cũ đang tan rã, và khi trật tự cũ bị cái mới thay dần. Vì sao như thế? Vì khi những động lực mới tuôn tràn vào nền văn minh cũ, nó cho tác động là khơi dậy trong con người một ao ước về chuyện tân kỳ, về một vùng trời mới mẻ, về chuyện lạ thường và lắm khi bất thường. Người có tâm tánh yếu mềm sẽ chiều theo động lực, hay những linh hồn có óc phiêu lưu mạnh mẽ sẽ thành nạn nhân cho bản tính thấp của mình, đi sâu vào chiều hướng nghịch với luật trời. Thế nên khi có năng lực mới tuôn chảy ta có hai việc song song thành hình, một là tiến bộ đích thực về các lãnh vực tâm linh mới mẻ chưa hề có ai thử tìm, hai là thí nghiệm về dục vọng thể chất, điều không phải là đường tiến bộ cho con người. Đây cũng là một hình thức của tính nhị nguyên trong mọi biểu lộ của sự sống, vào thời điểm này ở người hiểu biết năng lực mới khiến họ lưu tâm hơn về mặt tinh thần thiêng liêng, cùng lúc người ít tiến hóa chịu ảnh hưởng của lực sẽ chú ý quá độ vào chuyện huyền bí thần thông như bói toán, thông nhãn, thông nhĩ, cảm nhận lạ thường (ESP: extrasensory perception).

Đặc tính nhị nguyên cũng được thấy khi thế giới hình thể theo luật chu kỳ đáp ứng với sự tuôn tràn của năng lực cao, chúng sẽ kích thích mọi phần mọi khía cạnh của đời sống hình thể, cho ra kết quả tốt lẫn xấu. Cái xấu nảy sinh, hiện diện trong một lúc với cái thiện trường tồn:

— Nếu tác động những lực này nhằm sinh ra phản ứng vật chất, và nếu con người khi ấy đặt nặng vào mặt vật chất thì hình thể trở nên ưu thắng thay vì tính thiêng liêng. Nếu năng lực bị lạm dụng cho mục đích vật chất, thí dụ sự thể hiện mối liên quan tính dục ở cõi trần hoàn toàn với ý định thương mại, thì kết quả sinh ra chẳng lành.

— Nhưng ta nên nhớ rằng cũng chính năng lực thiêng liêng ấy khi dùng vào những sinh hoạt có tính huynh đệ đại đồng, sẽ cho ra nhiều việc đẹp đẽ.

❶ 3 Sự Việc Ảnh Hưởng.

Dùng nguyên lý trên áp dụng vào giai đoạn hiện nay, trước tiên ta ghi nhận rằng có 3 sự việc quan trọng đang xảy ra mà đa số không ý thức hay không thấy rõ. Đó là:

— Cung 7 Trật tự và Luật lệ đang khởi sự thể hiện.

- Nhân loại đang đi vào kỷ nguyên mới, gọi là kỷ nguyên Bảo Bình, chịu ảnh hưởng các năng lực mới
- Sự tái xuất hiện của đức Di Lạc (đức Chúa) gần kề.

Những biến cố trọng đại này là nguyên do của nhiều rối loạn và xáo trộn, cùng lúc chúng cũng chịu trách nhiệm về:

- Sự lưu tâm thấy ở khắp nơi về chuyện tinh thần, điển hình là các phong trào tâm linh mọc như nấm, 'guru' đông đầy.
- Niềm thông cảm gia tăng giữa con người
- Các phong trào an sinh (cho thú vật, cho người khuyết tật, cho môi sinh)
- Khuynh hướng cộng tác, thống nhất giữa các tôn giáo
- Tinh thần quốc tế, cả trong chính trị lẫn thương mại.

Những lực tiềm ẩn trước kia nay trở thành mạnh mẽ, phản ứng của thế giới trong các giai đoạn đầu sẽ nặng về vật chất, nhưng ở giai đoạn sau, đặc tính thiêng liêng sẽ hiển lộ làm thay đổi lịch sử và nền văn minh.

Bàn sơ về 3 sự việc trên, ta có thể nói:

❖ Cung 7 thể hiện khả năng tổ chức, hòa nhập cùng mang lại sự tương quan giữa những cặp đối nghịch để rời nhờ vậy, sinh ra hình thể mới cho sự biểu lộ tinh thần. Tuy nhiên nó cũng sinh ra hình thể mới có thể bị coi là xấu xa nếu nhìn theo quan điểm tinh thần. Năng lực cung 7 là sức đẩy mạnh mẽ làm lộ ra trước ánh sáng trọn vẹn những gì bị vật chất che phủ, rồi cuối cùng dẫn đến sự tỏ lộ của tinh thần, của vinh quang ẩn tàng một khi cái nằm trong hình hài vật chất được tinh lọc và thánh hóa. Ấy cũng là điều mà đức Chúa đề cập tới khi Ngài tiên đoán rằng vào cuối thời đại Song Ngư, chuyện bí ẩn sẽ được lộ tỏ tường và điều kín nhem được loan truyền rộng rãi. Nhờ vào sự tỏ lộ mà trong con người ta sẽ có sự phát triển của quyền năng tư tưởng, xảy ra do óc phân biện nảy nở, khiến con người có cơ hội chọn lựa và nhờ vậy nảy sinh ý thức đúng đắn hơn về giá trị sự việc. Những căn bản chân thật cũng như giả tạm phát hiện trong tâm con người, và việc lựa chọn giữa hai điều này sẽ đặt nền tảng cho một trật tự mới, mở đường cho giống dân tương lai với đường hướng tân kỳ, luật lệ mới, làm cho tôn giáo mới về tình thương và tình huynh đệ xuất hiện. Khi ấy óc phân rẽ, thù ghét sẽ phai mờ dần, nhân loại thực sự hòa hợp thành một khối.

❖ Yếu tố thứ hai là tân kỷ nguyên Bảo Bình sẽ kích thích nơi con người tinh thần đại đồng và khuynh hướng hòa hợp, vào lúc này thương mại, tôn giáo và chính trị đang có chiều tổng hợp. Kỷ nguyên mới thúc dục sự kết hợp, thông cảm, khoan dung trong tôn giáo, nhưng ảnh hưởng này khi tác động lên những thể thanh của người chưa phát triển và người quá thiên chuyên huyền bí đưa tới khuynh hướng sai lạc về kết hợp, dù đúng hay không đúng luật trời. Ảnh hưởng đó cho ra thái độ quá đáng về sự liên hệ tinh dục trong đủ mọi chiều hướng, sinh ra những tương quan và kết hợp không theo hướng đã định hay hợp với đường tiến hóa, lại thường khi chỏi với các luật thiên nhiên. Ta cần nhớ năng lực là vật vô tư, cho ra ảnh hưởng theo hai cách tùy chất liệu nhận tác động của lực, thí dụ quen thuộc là mặt trời và mưa không vị vật gì, chúng đem ánh nắng và tưới mát nuôi sống mọi vật như nhau, khiến cho cỏ dại và cỏ thuốc đồng nảy nở trong vườn.

❖ Yếu tố thứ ba cần để ý là sự tái xuất hiện của đức Chúa, năng lực và tinh thần thương yêu mà việc này mang lại cũng sẽ cho ra hai ảnh hưởng. Cả người xấu và người tốt đều bị kích thích bởi việc trọng đại này, cả

ham muốn vật chất lẫn ước nguyện tinh thần được khơi dậy và nuôi dưỡng cho lớn mạnh. Trong khu vườn trên ta có hai loại hạt giống nằm sẵn trong đất, cùng nhận năng lực và nẩy mầm. Cũng y vậy, sự tuôn tràn của tình thương sẽ kích thích tình yêu nhục thể, thèm khát thấp kém, thú tính; nó áp ủ nuôi dưỡng dục vọng chiếm hữu mặt vật chất, mang lại kết quả xấu hay đi kèm với thái độ ấy, thí dụ đáp ứng về mặt tình dục ngày càng lớn mạnh, sai lầm.

Trong lúc đó, năng lực vô tư cũng làm tăng trưởng tình huynh đệ đại đồng, thúc đẩy sự phát triển, biểu lộ của tâm thức nhóm, của lòng thông cảm nơi mỗi người. Nó cho ra khuynh hướng mới, dũng mãnh về sự hòa đồng, kết hợp. Bồ đề tâm sẽ đều đặn lan rộng trên địa cầu, ảnh hưởng của nó ngày càng lớn mạnh trong những thế kỷ tới mãi cho đến cuối thời đại Bảo Bình, và bởi tác động của cung 7 là mang cặp đối nghịch lại gần, khiến chúng hợp tác chặt chẽ hơn, ta sẽ chứng kiến việc nhân loại thoát sinh khỏi vật chất, nói khác đi là thiên tính bị che khuất sẽ được tỏ hiện.

② Kết Quả.

Do ba yếu tố trên, vào thời điểm này có sự lưu tâm trên khắp thế giới về tính dục, mang lại kết quả tự nhiên là hai việc sau:

❖ Trước hết là sự bộc phát trên khắp thế giới -nhất là những nơi đông dân- các mối liên hệ tình dục.

❖ Thứ hai, là sự chấn đốn lại ý niệm về hôn nhân, về liên hệ tình dục. Vấn đề chính yếu hiện nay không mang tính cách tôn giáo nhưng là ý nghĩa của tính dục mà một khi được giải quyết sẽ cho ra bình đẳng giữa hai phái, giải tỏa ẩn ức trong tâm người, khiến trí não được tự do đón nhận các tư tưởng, ý niệm mới đang tuôn tràn, trong số phải kể ý niệm về đức tính và tật xấu. Ta sẽ khám phá là cả hai không thực sự muốn nói việc có thể hay không thể tuân theo luật con người đặt ra, mà đúng hơn là thái độ của ta đối với chính mình, người chung quanh và Thượng đế. Theo đó:

— Đức tính là sự biểu lộ trong con người tinh thần hợp tác với người chung quanh, từ đó sinh ra lòng không ích kỷ, cảm thông và hoàn toàn quên mình.

— Tật xấu là nét nghịch lại thái độ ấy.

Trên thực tế hai chữ này ngụ ý hết sức giản dị sự bất toàn hay toàn thiện, sự tuân phục theo tiêu chuẩn thiêng liêng về tình huynh đệ, hay là chưa đạt tới tiêu chuẩn ấy. Điều cần ghi là tiêu chuẩn luôn đòi đổi, biến chuyển theo với sự tăng trưởng của thiên tính, theo không gian và thời gian, môi trường chung quanh và mức tiến hóa của một người. Cái tiêu chuẩn thành đạo hôm nay không giống với một ngàn năm về trước hay về sau.

Nói rộng ra, sự xáo trộn hiện nay còn một nguyên do khác ngoài ba yếu tố ở trên. Thời điểm này độc đáo vì đây là lần đầu tiên trong lịch sử loài người nhân loại tiến đến vị thế đặc biệt, chẳng những trí tuệ, tinh cảm và thân xác hòa hợp ít nhiều mà còn hòa hợp với linh hồn. Lại nữa, trọng tâm ngày nay đang tách khỏi đời sống vật chất để hướng vào đời sống trí tuệ, và càng ngày càng có thêm người hướng vào đời sống tinh thần, chuyên chú vào các giá trị thiêng liêng. Sự việc làm chuyện rối hơn, mà cũng cho cơ hội lớn lao thêm, như thế là bình minh

của một ngày rạng rỡ.

③ Tính Dục Như Là Biểu Tượng

Cộng thêm vào ba điểm trên, tính dục còn là biểu tượng cho một số điều khác và như thế, vấn đề càng rộng lớn. Nói khác đi, tính dục nơi cõi trần chỉ là một phần của sự sống trọn vẹn và vĩ đại, và ta cần ý thức rõ các biểu tượng này để hiểu vị thế của tính dục trong sự sống.

Biểu tượng là dấu hiệu bên ngoài của một thực tại tinh thần bên trong. Vậy cái thực tại bên trong đằng sau tính dục là gì? Việc dễ thấy nhất là mối tương quan giữa những cặp đối nghịch: nam - nữ, tinh thần - vật chất, âm - dương, sự sống - hình thể, và những cặp khác. Sang đến cái to tát nhất, khi những cặp đối nghịch được mang lại gần theo nghĩa phản ứng xảy ra trong càn khôn, nó sinh ra vũ trụ có cảm quan, ý thức, nói riêng về con người, mối tương quan giữa hai phái tính, sự hòa hợp của chúng với nhau chỉ được thấu triệt khi nhìn theo quan điểm tinh thần. Điều ấy ngụ ý là khi nào mối liên hệ giữa hai phái không còn chỉ thuần về mặt vật chất, mà trở thành sự kết hợp của hai nửa phân biệt trên cả ba cõi vật chất, tinh cảm, trí tuệ, khi đó ta tìm ra giải pháp cho vấn đề tính dục và hôn nhân có trở lại ý nghĩa như đã định trong thiên ý. Vào lúc này trong phần lớn trường hợp đó là hôn nhân giữa hai thể xác, đôi khi nó cũng là hôn nhân về mặt tinh cảm giữa hai người liên hệ, còn thì rất hiếm khi nó cũng là hôn nhân giữa hai trí tuệ. Có lúc nó là sự kết hợp mà thể xác một bên nguội lạnh, không hứng thú, không can dự nhưng phần tinh cảm lại bị thu hút và dự phần. Lại có khi thể trí và thể xác nhập cuộc mà tinh cảm đứng dưng. Thật hiếm khi và thật ít khi ta có sự hòa nhập, cộng tác ăn khớp cả ba thể của hai người với nhau, và khi được như vậy, đó là sự hòa hợp chân thực, hôn nhân đúng nghĩa, sự hòa lẫn hai nửa làm một.

Khi có được hôn nhân chân thực như vậy cùng mối liên hệ lý tưởng về tính dục ở cả ba cõi, ta có những điều kiện thích hợp để tạo các thể cho linh hồn tái sinh. Hôn nhân loại nào sẽ thu hút linh hồn loại ấy tái sinh. Nói tổng quát khi bậc cha mẹ là người thuần vật chất và tinh cảm thì bản chất của con cái sẽ giống vậy. Lúc này con người đang mau lẹ tiến đến mức phát triển cao, họ bất mãn với quan niệm đương thời về hôn nhân và thái độ ấy chuẩn bị cho việc khám phá, nhìn nhận một số nguyên lý còn ẩn tàng, với kết quả là người nam và nữ -do hôn nhân- sẽ có cơ hội tạo thân xác cần thiết cho các đạo gia (initiate) và người đã tiến hóa cao.

Vẫn nói về biểu tượng, tính dục là tinh thương tự biểu lộ. Trên thực tế, tinh thương ngụ ý mối liên hệ và khi đi tới rốt ráo, tính thương và tính dục là một, vì cả hai đều thể hiện ý nghĩa của huật Hấp Dẫn. Tinh thương là tính dục, tính dục là tinh thương bởi khi hiểu cho đúng, hai ý diễn tả mối liên hệ, tương tác và hợp nhất giữa T.đế với vũ trụ, con người và Thượng đế, con người và linh hồn, người nam và người nữ. Kết quả của mối tương quan ấy là sự sáng tạo, là hình thể biểu lộ (hoặc thái dương hệ thành hình về mặt vũ trụ, hoặc thai nhi về mặt con người) hầu qua đó tính thiêng liêng được thể hiện và trở nên sinh động. Nói tóm tắt là tinh thần và vật chất gặp nhau sinh ra vũ trụ hữu hình, còn con người cá biệt và linh hồn họ khi tiến lại gần nhau làm nảy sinh bờ đề tâm, và tính dục là biểu tượng cho tất cả những chuyện kỳ diệu ấy.

Trong chính con người, đặc điểm kết hợp, hòa hợp của tính dục xảy ra hai lần. Ta ghi lại dưới đây hai biến cố mang tính cách biểu tượng, hầu cho câu chuyện tuyệt vời của tính dục có thể được thấu triệt về mặt tâm linh.

Như đã biết, con người là thể hiện của nhiều năng lực, chúng chảy qua vài trung tâm lực trong thể sinh lực thúc đẩy con người hoạt động. Tạm thời ta có thể phân chia hệ thống thành ba trung tâm lực (luân xa) ở dưới

hoành cách mạc (diaphragm) và bốn cái ở trên. Đó là:

— Dưới hoành cách mạc: luân xa xương cụt, xương thiêng, tòng thái dương.

— Trên hoành cách mạc: luân xa tim, cổ họng, giữa hai chân mày, đỉnh đầu.

Giữa hai hệ thống này sẽ có hai sự hòa hợp, diễn ra như là biểu tượng của tính dục, là phần hiển lộ hữu hình của biến cố tinh thần chỉ rõ mục tiêu của đường tiến hóa.

a— Đầu tiên, năng lực ở dưới hoành cách mạc phải được nâng lên, hòa với năng lực ở trên hoành cách mạc. Ta không thể bàn gì về phương cách hay luật phải theo khi làm vậy, và chỉ nói về trường hợp đem năng lực ở trung tâm xương thiêng lên trung tâm cổ họng, còn gọi là sự chuyển hóa việc sinh sản hình hài, sáng tạo vật thể qua sự sáng tạo của nghệ sĩ trong mọi địa hạt. Do sự hòa hợp của hai trung tâm, con người đạt tới mức phát triển và tạo ra những đứa con hoặc do trí tuệ, hoặc do sự tinh xảo khéo léo. Tức khi có sự kết hợp thực sự giữa năng lực cao và thấp, ta sẽ thấy mỹ lệ lộ dạng từ khối vật thể, chân lý có được sự biểu lộ thích hợp nên chói rạng, chung cuộc làm thế giới phong phú hơn. Khi nào có được sự tổng hợp này thì nhà nghệ sĩ sáng tạo chân chính mới bắt đầu khởi công, diễn tả sự sống, nét vinh quang của đời sống thực và tính dục ở cõi trần là biểu tượng của việc hòa hợp năng lực cao và thấp. Hiện tại con người càng lúc càng nhiều óc sáng tạo hơn bởi nhiều năng lực mới đang tuôn tràn do ba ảnh hưởng đã nói, khi càng ngày ta càng phát triển sự thanh khiết trong lòng, vun bồi tư tưởng trách nhiệm, đồng thời nảy nở lòng ưa chuộng mỹ lệ, màu sắc, ý niệm, phần thấp sẽ hòa nhập mau lẹ vào phần cao, và con người thật mau lộ ra đẹp đẽ.

Vào tân kỷ nguyên Bảo Bình, điều này sẽ mau chóng tiến hành. Lực sinh hoạt của đa số người ngày nay phát xuất từ dưới hoành cách mạc, năng lực của họ hướng vào thế giới vật chất và bị lạm dụng cho mục đích vật chất. Điều này sẽ được chấn chỉnh trong các thế kỷ tới, năng lực ấy được chuyển hóa, thanh tẩy và con người bắt đầu sống nhiều bên trên hoành cách mạc. Họ sẽ thể hiện tiềm năng thương yêu (do luân xa tim được khơi mở), óc sáng tạo (luân xa cổ họng), ý chí thiêng liêng có kế hoạch trước sau (luân xa đầu) và một lần nữa, tính dục cõi trần là biểu tượng cho mối tương quan giữa cái cao và thấp này.

b— Điểm thứ hai là chính trong con người cũng đang xảy ra một sự việc mang đây ý nghĩa tượng trưng, là bản chất thuần nhân tính hòa tan vào thiên tính. Đó là chặng cuối cùng của sự hòa hợp bí nhiệm giữa con người với T. đế, giữa cá tính riêng rẽ và linh hồn mang nét đại đồng. Theo triết lý đông phương, đầu con người có hai trung tâm lực mạnh mẽ:

❖ Một cái nằm giữa hai chân mày, trộn lẫn và hòa hợp năm đường lực (từ ba trung tâm dưới hoành cách mạc và từ tim, cổ họng) tuôn vào trung tâm này cùng với năng lực của chính nó.

❖ Cái khác ở đỉnh đầu trở nên linh hoạt do tham thiền, phụng sự và ước nguyện; chính qua trung tâm này mà linh hồn tiếp xúc với phần cá tính. Nó là biểu tượng cho tinh thần, hay đặc tính dương tích cực, còn trung tâm giữa hai chân mày là biểu tượng của vật chất, đặc tính âm tiêu cực.

Nối liền với hai xoáy lực này là hai cơ quan trong đầu: tuyến não thùy (pituitary body) mang âm tính và tòng quả tuyến (pineal gland) mang dương tính; hai bộ phận này còn là phần tương ứng trên cao của hai cơ quan sinh dục nam và nữ. Sự hòa hợp giữa hai trung tâm lực trên đầu xảy ra như sau:

❖ Khi phần linh hồn càng lúc càng mạnh trong đời sống trí tuệ và tình cảm của con người, nó tuân phục nhiều hơn vào trung tâm lực ở đầu.

❖ Còn trong lúc ta lo hoàn thiện cá tính của mình, tình lọc nó, hướng nó vào việc phụng sự ý chí tinh thần, tự động lực của những trung tâm trong cơ thể được nâng lên trung tâm giữa hai chân mày.

Càng về sau ảnh hưởng của hai trung tâm lực này càng rộng đến cho tới lúc từ trường hay vùng rung động của mỗi cái tiếp xúc với những vùng này của cái kia, và lập tức ánh sáng bùng tỏa chói ngời. Tinh thần và vật chất kết hợp làm một, sinh ra tâm thức thiêng liêng như kinh thánh mô tả: 'Trừ phi con người được sinh ra lần nữa, bằng không họ không thể vào nước Trời'. Như vậy đây cũng là câu chuyện lạ lùng về tính dục được tái diễn trong con người, và tính ra trong đời sống riêng của mỗi chúng ta xảy ra ba lần hòa hợp mang ý nghĩa tính dục:

❖ Tính dục ở cõi trần, hay mối tương giao giữa ta với người khác phái, đem lại kết quả là giống nòi được lưu truyền.

❖ Sự hòa hợp năng lực thấp với năng lực cao, cho ra công trình sáng tạo

❖ Sự kết hợp bên trong đầu năng lực của cá tính với năng lực của linh hồn, làm nảy sinh tâm thức bồ đề.

④ Rối Loạn

Nét vinh quang của con người do đó thật lớn lao, cũng như các sinh hoạt thiêng liêng mà ta thể hiện mang đây nét diệu kỳ. Theo với thời gian, nhân loại đã tiến tới mức khởi sự đưa các năng lực thấp lên các trung tâm cao, và chính sự chuyển biến này đã sinh ra rối loạn trong thế giới hiện nay. Một trong những rối loạn này là khắp nơi có nhiều người đang trở nên đầy óc sáng tạo về chính trị, tôn giáo, khoa học và nghệ thuật; tác động của năng lực trí tuệ và kế hoạch của họ sẽ cạnh tranh va chạm nhau đến mức bao lâu ý niệm về tính huynh đệ chưa lan rộng trong nhân loại, sẽ có việc những năng lực ấy bị dùng vào mục đích riêng tư cho tham vọng cá nhân, mang lại hậu quả là tai họa. Chứng cứ là khi lạm dụng năng lực tính dục để có thoả mãn riêng cho mình, vì lòng ích kỷ, thảm họa đã xảy ra mà AIDS là một phần nhỏ.

Mặc dầu vậy, một số ít đã chuyển năng lực lên cao đến mức thể hiện chúng như là thái độ bình an, hoan lạc. Nhiều người đã làm nảy nở bồ đề tâm của mình, lộ được chân bản tính; họ sẽ xuất hiện để hướng dẫn nhân loại vào tân kỷ nguyên.

II. Tính Dục Trong Tân Kỷ Nguyên.

① Đại Cương

Ta có thể phác họa vài nét đại cương trong tương lai: trong hai trăm năm tới, ảnh hưởng hiện giờ mà ta quen thuộc sẽ tàn lụi dần, các năng lực mới sẽ thế chỗ và ba việc thể hiện đặc tính của thời đại Bảo Bình sẽ xảy ra, do ảnh hưởng đến từ các hành tinh chi phối ba kỷ của thời đại này (kỷ = decanate, mỗi thời đại chiêm tinh được chia làm ba kỷ, tựa như thượng tuần, trung tuần và hạ tuần của một mùa trăng, xin chớ lộn với kỷ âm lịch

dài 12 năm.)

a— Trong kỹ thứ nhất, Thổ tinh trấn đóng làm phân chia lẽ thói ăn ở, tạo cơ hội chọn lựa cho ai biết nắm lấy. Ta có giai đoạn thiên về kỹ luật (Thổ tinh chỉ về giới hạn, hạn chế, kèm ngăn) bắt con người phải chọn lựa, họ đi tới quyết định nhờ óc phân biện, đạt tới vị thế bẩm sinh là tinh thần thiêng liêng. Câu hỏi có thể đặt ra là có bao giờ ta quyết định mà không nhờ óc phân biện? Sự khác biệt là óc phân biện lần này sẽ dựa trên trí tuệ (quyết định hợp lý) thay vì tình cảm (thích / không thích) hay bản năng (muốn / không muốn).

b— Sang kỹ thứ hai, do ảnh hưởng của Thủy tinh sẽ có sự sáng tuôn tràn, tổ ngộ về cả lý trí lẫn tinh thần cùng sự diễn giảng đúng thực hơn về chỉ dạy của Thiên đoàn (Hierachy).

Tác động của kỹ thứ nhất là khi biết chọn lựa, năng lực thấp được nâng lên các trung tâm cao, chuyển trọng tâm ý thức con người từ dưới hoành cách mạc lên trên nó. Còn phần việc của kỹ thứ hai là khiến ai đã sẵn sàng sau kỹ I, hòa hợp cá tính và linh hồn, sinh ra điều ta đã nói là ánh sáng tỏa bùng, đặc tính bồ đề nảy nở.

c— Ở kỹ chót, tinh huỳnh đệ lan tràn khởi sự cho luật Huynh Đệ, bởi Kim tinh chi phối bằng tình thương sáng suốt. Đơn vị quan trọng sẽ là nhóm thay vì cá nhân, tánh không ích kỷ và hợp tác sẽ dần thế chỗ cho lòng chia rẽ và cạnh tranh.

Thái độ của con người về tính dục sẽ chịu nhiều thay đổi lớn lao hơn hết, so với những khía cạnh khác của đời sống, và sẽ có việc điều chỉnh lại tương quan phụ phụ. Thái độ ấy dần dần có được khi môn tâm lý được phát triển hơn. Cùng với việc hiểu ra ba nét của cái tôi (trí tuệ, tình cảm và thể chất), bản chất của tâm thức và chiều sâu của tiềm thức, tự động sẽ có thay đổi từ từ trong thái độ của người nam đối với người nữ; của người nữ đối với vận mạng của mình. Việc thay đổi rất cần ấy không phải là kết quả của luật pháp được canh cải, hay do quốc hội biểu quyết để tránh tai biến trong một lúc nào đó, mà nó sẽ xảy ra chậm chạp và là kết quả do óc suy nghĩ thông minh của thế hệ tương lai. Những linh hồn trẻ tái sinh trong cuối thế kỷ này và thế kỷ tới sẽ có đủ bản lãnh để giải quyết vấn đề tính dục, bởi họ thấy rõ hơn thế hệ trước, cũng như suy nghĩ rộng rãi, quảng đại hơn là khuynh hướng hiện giờ. Họ sẽ có ý thức về đời sống nhóm (cộng đồng, quốc gia, nhân loại) hơn và bớt đi tính cá nhân, lòng ích kỷ, lưu tâm nhiều đến tư tưởng mới lạ thay vì những thuyết thần học lỗi thời, ít mắc phải thành kiến, tỏ ra khoan dung hơn so với khối đông người tốt bụng hiện nay.

② Tâm lý trong tương lai.

Tâm lý là môn khoa học mới, nhưng trong vòng 50 năm sau, nó sẽ thành khoa học nổi bật và nền giáo dục tương lai sẽ dựa trên khoa này, theo một hệ thống hoàn toàn khác với phương pháp tân thời. Mục tiêu trong đời mỗi người sẽ được nhấn mạnh, dựa vào sự hiểu biết các cung chi phối họ, phân tích thành phần con người. Dấu hiệu sơ khởi cho các điều này là những trắc nghiệm khả năng để tìm ngành thích hợp, mặc dầu vậy còn những áp dụng tâm lý sâu xa hơn, chẳng hạn việc tìm hiểu cái tiến trình theo đó con người hòa hợp ba phần của cá tính (thân xác, tình cảm, lý trí), thanh tẩy và nâng cao tính chất trong người sao cho họ nảy sinh tâm thức nhóm và trở nên hữu ích cho nhóm. Điểm này quan trọng vì suy rộng ra, đặc tính tổng hợp, xác thân thanh khiết, óc xả kỷ và lợi ích cho nhóm là những điểm then chốt của nền giáo dục mới. Mọi tương quan của con người với kẻ khác phải sẽ được hướng dẫn không phải bằng lòng thương yêu và ham muốn, mà bằng óc thông minh hiểu rõ ý nghĩa đích thực của hôn nhân. Khi nói như vậy ta giới hạn câu chuyện vào khối đa số hiền lành, thông minh, có tiêu chuẩn

cao mà với ngày tháng qua, họ thể hiện ước mơ cùng lý tưởng của ai biết nhìn xa lúc này. Khi ấy vẫn còn người ít suy nghĩ, kém sáng suốt nhưng đà tiến hóa vẫn tiếp tục theo đường của nó đi lên.

Tâm lý trên về tính dục và hôn nhân sẽ theo chiều hướng tổng quát sau:

a— Mỗi tương giao giữa hai phái, thái độ của họ đối với hôn nhân đều hướng vào lợi ích của nhóm. Điều ấy có được không phải do luật về hôn nhân, mà do kết quả của giáo dục về tương quan trong nhóm, phụng sự, yêu thương thực tiễn thay vì thuần tình cảm. Cần nói rõ ở đây là do đặc tính nhị nguyên của sự sống biểu lộ, điều nào cũng có phần ảnh của nó hoặc cao hoặc thấp, lợi ích của nhóm có thể diễn giảng theo nghĩa áp chế, độc tài và đã có lần vai trò sáng tạo hình hài của người nữ bị lạm dụng như việc họ được khuyến khích, hay ép buộc tạo giống dân thuần chủng Aryan trong thế chiến II, trong việc ấy tình cảm và trí tuệ của người nữ bị gạt qua bên. Hãy thử so sánh nó với hôn nhân mai sau, khi người nam và nữ cùng hữu ý chung tạo thân xác tốt đẹp cho linh hồn; tình cảm, trí tuệ cả hai bên đều được chăm chút và con người không bị hy sinh cho một chủ thuyết tàn nhẫn. Nhóm vì vậy ngụ ý toàn khối nhân loại thay vì chỉ một quốc gia đặc biệt.

Con người sẽ tự coi mình như là tế bào trong một cơ thể sinh động, nhận thức ấy nhuộm màu quan niệm cùng lẽ thói sinh hoạt của họ mà còn hơn thế nữa, qua bao thế kỷ suy nghiệm nó trở thành một sự kiện trong đời thay vì chỉ là lý thuyết hay niềm hy vọng như ngày nay. Nhân loại ngày càng sống nhiều trong thế giới tư tưởng, hiểu biết hơn là thế giới dục vọng không bị tiết chế, đây thú tánh, vì đã bớt thuần tình cảm mà còn đặt căn bản lên trí tuệ; tình thương của người nam và người nữ dành cho nhau sẽ được biểu lộ trung thực hơn hiện giờ.

Khi động lực sáng tạo từ xương thiêng đi lên trung tâm lực ở cổ họng, đời sống con người sẽ bớt đắm chìm vào ham muốn tình dục ở cõi trần mà nghiêng nhiều hơn về mặt diễn tả óc sáng tạo. Cảnh sống vật chất tiếp tục theo đường lối bình thường, nhưng ta cần ý thức là cách thoả mãn nhu cầu tự nhiên về tình dục ngày nay là bất bình thường, không được tiết chế, và con người đang đi tới cái mẫu mực khôn ngoan. Theo tiến trình đó, lòng dục ích kỷ muốn hưởng lạc và thoả mãn thú tính - vốn là bản năng chính đáng nếu được tiết chế, nhưng sai lầm tai hại khi bị lạm dụng chỉ để hưởng thụ- sẽ nhường chỗ cho quyết định song phương của hai bên liên hệ. Quyết định ấy sẽ giải quyết nhu cầu tự nhiên theo phương thức đúng đắn, thích hợp và tiết độ. Vào thời điểm này, thường khi một trong hai bên bị hy sinh, hoặc do sự tiết dục không cần thiết, hoặc do truy hoan quá độ.

b— Điểm thứ hai trong mỗi tương giao đặt căn bản trên mức tiến hóa mà để thực hiện đúng cách, cần phải có sự hòa hợp chân thực của các thành phần tạo nên cá tính. Nó nói rằng cuộc hôn nhân chân thật và mối liên hệ đúng đắn sẽ chỉ thực hiện được khi đó là cuộc hôn nhân cho cả ba khía cạnh của bản chất con người, theo đó có sự gặp gỡ cùng một lúc trên ba mặt ý thức: thể chất, tình cảm và trí tuệ. Để cho người nam và nữ thực sự thành thân và sống chung hạnh phúc, họ phải là phần bổ túc cho nhau về cả ba khía cạnh của bản chất mỗi người. Ít khi ta gặp điều này vì nó hiếm biết bao. Lâu về sau, hôn nhân sẽ dựa trên mức phát triển của cá tính đã hòa hợp ba khía cạnh, và chỉ những người như vậy mới sánh vai nhau dự lễ hôn phối thánh thiện, những ai đã đạt cùng một mức trong việc chuyển hóa các trung tâm lực thấp lên cao. Bằng không, một cuộc hôn nhân sẽ bị coi là bất hảo và hai bên không tương xứng khi một người sống đời thanh khiết, năng lực đã được chuyển từ dưới lên trên hoành cách mạc, còn người kia vẫn sống đời của con vật thông minh với các lực tập trung dưới hoành cách mạc.

c— Điểm thứ ba quản trị mỗi tương giao vợ chồng là ước muốn hiến tặng những xác thân mạnh khỏe, tốt lành, xinh đẹp cho các linh hồn sắp đầu thai. Điều ấy chưa thể có lúc này với lối ăn ở hiện giờ, đa số trẻ con ra

đời hôm nay đã ngẫu nhiên được sinh, hay cha mẹ không thực tâm muốn có. Dầu vậy, thời điểm mà trẻ con sinh ra do lòng ước ao và do bố mẹ tính trước đang tới gần, khi chuyện ấy thành sự thực nó sẽ làm cho việc tái sinh của những linh hồn tiến hóa, của đạo gia được khả hữu. Sẽ có chuẩn bị đúng cách trước khi có sự thỏa mãn đòi hỏi của tính dục, linh hồn sẽ bị đôi vợ chồng thu hút vì ước muốn nồng nàn của họ, động cơ trong sạch và mức độ chuẩn bị của hai người.

Khi ba điểm trên được nghiên cứu cẩn thận, khi người nam và người nữ xếp đặt mối liên hệ của họ ở cõi trần theo với trách nhiệm trong nhóm của mình, có mục tiêu là kết hợp với nhau trên ba cõi cùng một lúc, và nhằm tạo cơ hội cho linh hồn sắp tái sinh, khi đó ta sẽ chứng kiến khía cạnh tâm linh của hôn nhân được tái lập. Thời đại ấy sẽ tới khi thiện chí là đặc tính nổi bật và mục tiêu ích kỷ cùng thú tính mờ nhạt dần.

III. Vài Đề Nghị Cho Hiện Tại

Ta đã bàn về thái độ lý tưởng đối với tính dục trong tương lai và như vậy, có phần bỏ lơ hiện tại. Để chữa việc ấy, có những bước sau con người có thể làm được, mang lại một số điều chỉnh cần thiết về mặt tính dục hầu cho tương lai ấy được thực hiện.

Bước đầu tiên là giáo dục quần chúng bốn tiền đề dưới đây, làm xã hội nắm vững bốn luật căn bản, khi công chúng đã quan tâm, những bước sau tự chúng sẽ theo. Bất cứ một sửa đổi nào của tình trạng hiện tại, phải xảy ra do sự tăng trưởng tự bên trong nhân loại, mà không phải là sự áp đặt của một thế lực từ bên ngoài. Điều ta cần lưu ý là bây giờ và còn tiếp trong tương lai, có một nhóm linh hồn tái sinh đủ khả năng dẫn dắt nhân loại khỏi bế tắc đương thời. Việc ấy đáng nhớ mà lại hay bị quên. Trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào của con người, luôn luôn có những kẻ đủ sức giải quyết những vấn đề khi đó, và họ được mang đi tái sinh dưới thế cho chính mục đích ấy. Nói cho sát thì vấn đề tính dục chỉ mang tính cách tạm thời, nhỏ bé, khác với điều ta nghĩ hiện giờ, và vấn đề thành hình do một lỗi lầm căn bản là lạm dụng quan năng thiên phú cho mục đích ích kỷ riêng tư, thay vì dâng hiến nó vào mục đích thiêng liêng. Con người bị thú tính lôi cuốn, làm cho họ trôi nổi tới mức phải cần đầu óc trong sáng và thanh khiết, hiểu biết chân tướng của vấn đề mới đủ sức mang họ vào tân kỷ nguyên, vào thế giới của động cơ chân chính, hành vi đứng đắn. Con người cần học hỏi và nắm vững sự kiện mục đích chính của tính dục không phải là sự thỏa mãn những thèm khát, nhưng là việc sinh ra hình hài để qua đó sự sống được biểu lộ. Họ phải hiểu bản chất của biểu tượng ẩn trong mối liên hệ tính dục và từ đó, nắm được ý nghĩa của chuyện tinh thần.

Luật Tính Dục là luật của mọi mối tương quan, theo đó sự sống và hình thể được mang lại với nhau để mục tiêu thiêng liêng được biểu lộ. Đó là luật căn bản của sự sáng tạo và đúng thực trong mọi trường hợp, dù đó là sự thành hình cả thái dương hệ, sự chào đời của một động vật, hay cây nẩy mầm. 'Tính dục' là chữ để chỉ mối liên hệ mà ta gọi là sự sống và khối tổng hợp các đơn vị, mà qua đó sự sống thể hiện và tạo nên hình hài. Nó chỉ việc xảy ra khi cặp đối nghịch gặp nhau, cùng phương thức theo đó hai chuyện trở nên hòa hợp sinh ra cái thứ ba. Vật sau này hay kết quả chuyện gặp gỡ, là bằng chứng của mối tương giao, là một vật thể mới có sự sống. Bởi thế ta luôn luôn có:

❖ tương quan, liên hệ
dẫn đến

❖ hòa đồng, hợp nhất

dẫn đến

❖ sinh sản.

Ba ý niệm này giải rõ ý nghĩa đích thực của tính dục. Nhưng con người đã lạm dụng chân lý, và ý nghĩa chân chính bị mất. Tính dục ngày nay chỉ sự thỏa mãn đòi hỏi của nam giới về thú vui, nhục dục, lạm dụng đặc tính nữ khi làm vậy. Mọi liên hệ do đó không mang lại kết quả mong muốn mà chỉ có một phút giây mãn nguyện hoàn toàn trong phạm vi thú tính, và chỉ ở cõi trần. Ở đây ta nói tổng quát mà không hề ngụ ý chỉ riêng nam giới chịu trách nhiệm cho tình trạng hiện giờ, rằng nam giới đã dùng nữ giới để tìm khoái lạc, bởi ta biết mỗi linh hồn tuần hoàn trở lại qua những kiếp nam nữ, người nam kiếp này đã từng là người nữ trong quá khứ, hay sẽ là vậy trong tương lai và ngược lại. Chúng ta đang nói về linh hồn, mà linh hồn không có phái tính, phái tính và tính dục chỉ có khi bàn về sự sống trong hình thể. Tất cả mọi người đều có lỗi, và tất cả phải tích cực như nhau trong việc mang lại trật tự cho xáo trộn hiện giờ.

Vậy thì,

a— Tiền đề thứ nhất đặt ra để giáo dục quần chúng, là mọi linh hồn đều tái sinh nhiều lần theo luật Tái Sinh. Như vậy mỗi kiếp không phải chỉ gồm việc hoàn bị kinh nghiệm sống, mà còn là việc nhận lấy trách nhiệm ngày xưa, gặp lại các mối thân quen cũ, cơ hội để trả nợ khi trước, một dịp để thanh toán cho xong và tiến bước, làm thức tỉnh khả năng tiềm tàng, là giải pháp cho những bất công tàn tệ, giải đáp cho cái đã biến con người thành cái họ là bây giờ. Đó là một luật rất cần được nhận nhận khắp nơi, và khi con người chịu suy nghĩ và hiểu nó, luật sẽ giúp nhiều cho việc giải quyết vấn đề tính dục và hôn nhân.

Vì sao như thế ? Vì khi con người nhận nhận luật này như là nguyên lý quản trị sáng suốt, ai ai cũng sẽ sống cẩn thận hơn, để ý nhiều hơn trong việc làm tròn bổn phận với gia đình và nhóm. Họ sẽ biết rõ là 'Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu', và con người sẽ gặt hái ngay bây giờ ở đây, mà không chờ tới cõi thiên đàng hay địa ngục mơ hồ bí ẩn nào, thế nên cần hoàn chỉnh đời sống mỗi ngày của mình trên địa cầu.

b— Tiền đề thứ hai là ý mà Đông và Tây đều không thể nói rằng chưa biết, vì Khổng Tử dạy '*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*' (điều gì ta không muốn cho mình thì đừng làm cho người) và đức Chúa giảng '*Hãy yêu người bên cạnh như chính mình*'. Con người đã không chú ý mấy đến hai ý này mà nếu được áp dụng, hẳn thế giới đã loại trừ được nhiều bệnh, vì một số bệnh phát xuất từ việc sử dụng sai lầm khả năng tính dục, gây ra phần lớn khổ sở cho con người và tàn phá nền văn minh đương thời.

Ý này nằm sau hai lời nói trên cần được truyền bá rộng rãi thành luật. Nó có thể được tóm gọn như sau: Hãy để con người sống sao cho đời họ vô hại. Khi làm được vậy, không một điều xấu nào từ thân, khẩu, ý của họ xảy ra cho nhóm (cần nhắc lại nhóm nói chung ngụ ý gia đình, sở làm, cộng đồng, quốc gia và thế giới). Đặc tính ấy không phải là lòng tốt tiêu cực, nhưng là hoạt động tích cực và khó làm. Nếu luật này được truyền lan khắp hàng cùng ngõ hẻm và áp dụng một cách thực tế, hẳn thế giới đã có sự hợp nhất trong tôn giáo thay cho lòng cuồng tín thiếu khoan dung, tình thương yên trong nhóm hay cho lòng ích kỷ riêng tư, và ham muốn được tiết chế thay vì buông thả, thác loạn.

Hai tiền đề vừa nói nghe đã nhàm, và điều nêu ra tưởng như vẫn còn là lý tưởng đẹp đẽ vô phương áp dụng; cũng có thể chúng quá đơn giản làm người ta không chú ý đến, nhưng năng lực nằm sau chúng là năng lực của thiên tính, và việc nhận hai luật ấy chỉ là vấn đề thời gian bởi cuộc tiến hóa sẽ bắt buộc con người phải nhận chúng trong tương lai. Chuyện đáng nói là những ai hiểu biết trong lúc này có thể giúp cho ngày ấy tới sớm.

c— Tiền đề căn bản thứ ba nảy sinh từ hai luật trên, giúp giải quyết các vấn đề của thế giới ngày nay, kể cả tính dục. Đó là Luật về Đời Sống Nhóm. Mỗi liên hệ trong nhóm của mỗi người phải được thấy rõ và công nhận. Chẳng những một người phải làm tròn nghĩa vụ với gia đình và đất nước do tình thương, mà còn phải nghĩ rộng ra nhân loại và do đó thể hiện tinh huynh đệ đại đồng, bởi tinh huynh đệ là tính chất của nhóm. Các linh hồn đang trên đường tái sinh khi chào đời sẽ mang theo một ý niệm sâu xa hơn về nhóm, có ý thức nhóm phát triển đầy đủ hơn là thế hệ trước. Họ sẽ giải quyết vấn đề, kể cả vấn đề tính dục, bằng cách đặt câu hỏi khi gặp khó khăn:

- Liệu hành động của ta có giúp cho lợi ích của nhóm ?
- Nhóm có bị tổn thương hay đau khổ nếu ta làm theo cách này ?
- Cách ấy có lợi cho nhóm, và mang lại sự tiến bộ, hòa hợp và hợp nhất trong nhóm chăng ?

Theo cách ấy, hành động nào không phù hợp với đòi hỏi trong nhóm sẽ tự động bị loại. Khi quyết định vấn đề, cá nhân và đơn vị sẽ chậm chạp học cách đặt điều kiện và đòi hỏi của nhóm lên trên ích lợi và lạc thú riêng tư. Từ đó ta có thể thấy làm cách nào có câu trả lời cho vấn đề tính dục. Hiểu biết về luật tái sinh, thiện chí đối với tất cả mọi người, hành động vô hại, thiện ý trong nhóm, tất cả sẽ dần dần trở thành yếu tố quyết định trong tâm thức con người, và nền văn minh của chúng ta sẽ theo với thời gian tự điều chỉnh theo các điều kiện mới này.

d— Tiền đề sau hết là việc tuân thủ ba luật trên dẫn đến ý muốn tôn trọng luật pháp quốc gia. Hiển nhiên là các luật sau còn nhiều thiếu sót, một số chỉ tạm thời và không đáp ứng đủ, nhưng về một phương diện nào đó chúng bảo vệ những linh hồn còn yếu và do vậy cần được tuân phục bởi những ai muốn giúp đỡ nhân loại. Các luật ấy rồi sẽ thay đổi do tác dụng của ba luật quan trọng trên, nhưng trong lúc chờ tới khi được thay đổi một cách khôn ngoan -và điều này mất nhiều thì giờ- chúng hành xử như là cái thắng ngăn chặn sự hoang đàng và lòng ích kỷ. Ta không phủ nhận là có thể luật gây ra vài bó buộc khó lòng, nhưng điều ấy không kéo dài và tự bản chất không xấu bằng hậu quả của việc bãi bỏ luật với kết quả là tình trạng vô luật. Thành ra, người phụng sự nhân loại sẽ hợp tác với luật của quốc gia trong đời sống hằng ngày mà cùng lúc, gắng sức loại trừ những bất công mà luật có thể gây ra và giúp cho việc thi hành luật trong nước được tốt đẹp hơn.

Ý chót cho phần (3) là nhân loại sẽ thăng hoa được chính mình khi công nhận bốn luật vừa kể: Tái Sinh, Thương Yêu, Luật trong Nhóm và trong nước.

IV. Tính Dục và Người Học Đạo

Ai có ước nguyện tinh thần đôi khi rơi trí về vấn đề tính dục, và tư tưởng về cuộc sống độc thân được một số người coi là giáo điều. Kể tốt bụng nhưng ít hiểu biết thường cho là ai học đạo thì không thể lập gia đình, và trừ phi con người sống độc thân họ không mong đạt tiến bộ về mặt tinh thần. Thuyết ấy phát sinh từ hai điểm:

❖ Trước tiên, đã từ lâu người phương đông có thái độ sai lầm về phụ nữ.

❖ Kế đó, từ thời đức Chúa, phương tây có khuynh hướng chấp nhận quan niệm của tu viện đưa ra về đời sống tinh thần. Bởi phát sinh từ tu viện, quan niệm ấy tỏ ra có thành kiến bất lợi với nếp sống gia đình.

Hai thái độ ấy thể hiện hai ý tưởng sai lạc, và là gốc rễ của bao hiểu lầm, là xuất xứ của bao chuyện ác. Người nam không hề cao trọng hay tốt lành hơn người nữ và ngược lại cũng vậy, thế nhưng có biết bao người coi phụ nữ là tượng trưng cho điều xấu xa, là nguồn cám dỗ. Họ quên rằng từ thuở ban đầu Thượng đế ấn định là người nam và người nữ cần thỏa mãn nhu cầu của nhau, chung sống để bổ túc cho nhau. Thượng đế không hề định là người nam phải sống tụ lại với nhau, xa lánh phụ nữ, hay phụ nữ xa lánh nam nhân. Cả hai hệ thống sinh hoạt to lớn ấy của đông và tây đã dẫn đến nhiều lạm dụng về tính dục và đau khổ. Ngoài ra, niềm tin rằng muốn vào đường đạo cần phải sống độc thân, hoàn toàn gạt bỏ mọi chức năng tự nhiên, vừa không đúng vừa chẳng tốt lành. Điều này được chứng minh bằng hai điểm sau:

— Thứ nhất, nếu đặc tính thiêng liêng là sự thực hiển nhiên, là biểu lộ cho sự toàn tri, toàn giác, toàn năng, và nếu bản chất con người là thiêng liêng, thì không có một tình trạng nào mà đặc tính thiêng liêng ấy không thể chói ngời. Không có một hoạt động nào của con người mà họ không thể xử sự một cách thiêng liêng, và không một chức năng nào không thể được soi sáng bằng óc thuần lý và thiên lương, trong đó phải kể những liên hệ tính dục đứng đắn, nằm trong giới hạn của luật tinh thần và luật pháp quốc gia.

— Thứ hai, kiếp sống chỉ thực sự thành tựu viên mãn khi mọi chức năng của bản tính -gồm thú tính, nhân tính và thiên tính, cả ba gặp chung trong một thân xác- được vận dụng; khi không được vậy nó trở nên phần trí, bị dồn ép, bệnh hoạn khác thường. Do các điều kiện kinh tế, tâm sinh lý, không phải ai cũng có thể lập gia đình, nhưng điều ấy không thể phủ nhận một ý cao hơn là Thượng đế sinh ra con người để lập gia đình. Còn cho rằng sống độc thân do cưỡng ép là dấu hiệu của đời tinh thần sâu xa, là phần cần thiết cho mọi huấn luyện tâm linh và bí truyền thì ý đó vừa sai, vừa bất bình thường, vừa bất hảo. Không một trường huấn luyện nào cho người học đạo và đạo gia (initiate) tốt cho bằng đời sống gia đình với những tương giao bó buộc mà họ phải điều chỉnh và thích ứng, phải hy sinh và chăm lo, cùng bao cơ hội để thể hiện trọn vẹn những nét trong bản chất con người.

Không một hành vi phụng sự nào cho nhân loại cao cả hơn việc tạo thân xác cho linh hồn sắp tái sinh, nhưng trọn ý nghĩa về đời sống gia đình và việc thai nghén đã bị bể cong và hiểu lầm, nên cần một thời gian dài để hôn nhân và con cái chiếm lại được vị trí đứng đắn là những điều thánh thiện. Và còn cần lâu hơn nữa trước khi nỗi đau khổ sinh ra do lỗi lầm và sự lạm dụng tính dục được biến mất, để cho nét mỹ lệ, hiển dương trong hôn nhân, cho sự thể hiện của linh hồn qua thân xác, thay chỗ tư tưởng sai lạc hiện nay.

Bởi vậy người cố gắng đi trên đường đạo và bậc đạo gia có được môi trường huấn luyện tuyệt hảo là liên hệ hôn nhân, khi nó được sử dụng đúng đắn và hiểu rành rẽ. Việc chế ngự thú tính do tiết độ, thăng hoa tình cảm và bản tính do hy sinh, và sự quên mình mà cuộc sống gia đình đòi hỏi, có tiềm năng rất lớn về mặt thanh tẩy và phát triển. Độc thân có là do bản chất cao đòi hỏi và áp đặt lên bản chất thấp, và là việc con người tinh thần từ chối không để bị khống chế bởi phạm nhân cùng dục vọng của xác thịt. Khuynh hướng ép buộc sống độc thân của nhiều người học đạo đã dẫn tới việc đảo ngược hay sử dụng lầm lạc chức năng và khả năng T. để đã ban cho

con người. Ngay cả khi không có tình trạng đáng buồn này, khi đời sống của họ bình thường, tốt lành, thánh thiện, ta vẫn hay gặp nỗi đau khổ không cần thiết, lấm u uất buồn rầu, tự trách khi chưa thể kiểm soát tư tưởng và khuynh hướng.

Mặt khác, chuyện cũng đúng là có khi trong một kiếp sống con người bị đối đầu với việc sống độc thân, bị bắt buộc không được có liên hệ thân xác, sống độc thân nghiêm ngặt với mục đích chúng tỏ cho chính họ là mình có thể kiểm soát phần thú tính và bản năng trong người. Nhưng trường hợp này thường là kết quả của sự quá độ và phóng túng trong một kiếp trước, nay đòi hỏi biện pháp khắc khe và điều kiện bất thường hầu đảo ngược cùng chính đốn lỗi lầm của quá khứ, cho thành phần thấp của con người có thì giờ tự sửa lại. Dầu vậy cần nhắc lại điều ấy không hề là dấu hiệu của sự phát triển tinh thần, mà đúng hơn là chiều ngược lại, và cũng đừng quên đây là sự độc thân một người tự chọn cho mình (thí dụ trong tu viện) mà không phải độc thân do kinh tế hay nguyên có khác.

Chót hết, nên ghi là các đạo gia và Chân Sư cũng lập gia đình, làm tròn những bổn phận mà cuộc sống như vậy đòi hỏi.

Trước khi chấm dứt, có lẽ tìm hiểu đôi phần về đồng tính luyến ái không là chuyện thừa. Có một số nguyên nhân cho sự phát triển bất bình thường ấy:

❖ Khi linh hồn sử dụng cùng một phái tính trong nhiều kiếp liên tiếp, nay đổi sang phái khác mà cá tính không chịu thích ứng với thân xác mới và đi theo kế hoạch linh hồn đặt ra, nó có khuynh hướng nổi loạn và quay về lối sống, thói quen cũ. Lấy thí dụ linh hồn trong nhiều kiếp rồi mang thân xác nữ, sang kiếp này mang thân xác nam. Nếu cá tính không thuận với ý muốn của linh hồn là học về kinh nghiệm do thể xác nam nhân mang lại, nó tiếp tục xử sự như là một nữ nhân do sự quen thuộc, lặp đi lặp lại của quá khứ. Hiểu như vậy ta thông cảm hơn với lý luận của người đồng tính luyến ái là họ cảm thấy xa lạ với thân xác của mình, nhưng điều ấy không ảnh hưởng sự kiện đó là cách suy nghĩ và hành động trái lẽ, đánh dấu sự thụt lùi trên đường tiến hóa, nhắc lại sinh hoạt cổ xưa như sẽ nói dưới đây.

❖ Đồng tính luyến ái đã lan tràn sâu rộng ở Hy Lạp thời cổ, và một phần nào ở đế quốc La Mã. Nay nhiều linh hồn trở lại lúc này đã từng là người Hy Lạp hay La Mã xưa, họ mang theo ký ức thay thói quen đó nên khuynh hướng chung trên thế giới sẽ chột mạnh lên.

❖ Nó có thể được coi là 'di sản' của thời Lemuria còn truyền đến ngày nay, và đây là nguyên do chính của bệnh. Để nắm vững chuyện ta cần ra ngoài đề một chút. Trong cuộc tiến hóa trên địa cầu sẽ có 7 giống dân chánh xuất hiện, từ trước tới nay đã có 5 giống dân chánh ra đời trong số đó hai giống dân đầu tiên đã hoàn toàn mất tích. 3 giống dân hiện nay đang có người trên địa cầu là:

- Mẫu chủng thứ ba - Lemuria (người rất bán khai ở Phi và Úc châu).
- Mẫu chủng thứ tư - Atlantis.
- Mẫu chủng thứ năm - Aryan.

Mỗi giống dân như vậy có mục tiêu phát triển tương ứng:

Lemuria → nhắm vào thân xác và phát triển cái thức về xác thân. Sự việc tim, phổi, nội tạng tự động làm việc không cần ta chú ý là kết quả của sự luyện tập phát triển từ thời ấy. Con người ở đó cố gắng mở mang cái 'thức' về hoạt động của thân thể, và nay cái thức ấy trở nên vô thức, tự động trong trí não người.

Atlantis → nhắm vào tình cảm, kiểm soát nó.

Aryan → nhắm vào trí tuệ, mở mang và sử dụng nó.

Như vậy, vào thời Lemuria có sự chú trọng mạnh mẽ về xác thân, chức năng và hoạt động của nó; năng lực linh hồn tuôn xuống có khuynh hướng kích thích những trung tâm lực thấp. Những linh hồn tiến hóa lúc đó (hiểu theo mức độ phát triển bấy giờ) không thỏa mãn với hoạt động tính dục bình thường nên thực hành các phương pháp nghịch lý. Số đông người như vậy tái sinh hôm nay và không cưỡng lại được thói quen cũ, nói khác đi ai bày tỏ khuynh hướng đó hiện giờ là người thuộc về nhóm linh hồn thoát kiếp thú vào thời Lemuria. Bởi họ đã đi một chặng đường dài từ đó tới nay, tâm tính ấy sửa chữa được nếu họ khứng chịu. Họ có thể chuyển năng lực tính dục (nhắm vào sáng tạo thể chất) lên sáng tạo ở mức cao, hướng nó vào các hoạt động xây dựng hữu ích và có nhiều người đã tự động làm vậy.

Đúc kết bài khá dài này, điểm chính từ đầu tới cuối là năng lực. Ta có:

- Năng lực cung 7 đang tới
- Năng lực của tân kỷ nguyên
- Năng lực thương yêu của việc đức Chúa sắp trở lại
- Năng lực của linh hồn tuôn xuống
- Năng lực từ các trung tâm thấp cần được chuyển hóa lên cao.

và tính dục chỉ là một phần của sự biểu lộ các lực này, chịu ảnh hưởng của sự tương tác giữa các lực. Thêm vào đó, tính dục hiện hữu khắp nơi, ở cõi trần đó là sự thu hút giữa hai phái tính, nơi cõi cao phái tính không còn thì đó là sự thu hút giữa hai cực hay cặp đối nghịch.

Khi nhìn việc theo quan điểm năng lực, sự sống sẽ phơi bày ý rất giản dị mà thật đẹp đẽ. Ấy là nếu một ai tuân theo linh hồn trọn vẹn, có mục tiêu không ích kỷ, đời sống trong sạch, mọi chuyện khác sẽ tự động thành. Là con cái thiêng liêng của T. đế, mỗi chúng ta đều có thể sinh hoạt tự do và hữu hiệu dù lập gia đình hay sống độc thân. Cũng vì đã có sự nhấn mạnh vào hành vi thấy được mà ít kể tới sự sống bên trong con người, xin nhắc lại câu trong bài thay cho lời cuối:

Nếu bản chất con người là thiêng liêng, thì không có một trạng huống nào mà đặc tính thiêng liêng ấy không thể chói ngời. Không có một hoạt động nào của con người mà họ không thể xử sự một cách thiêng liêng, kể cả những liên hệ tính dục đúng đắn, nằm trong giới hạn của luật tinh thần và luật pháp quốc gia.

Sách tham khảo:

Esoteric Healing - A.A. Bailey

Esoteric Psychology "